

MÃ THỦ TỤC: 1.015002

Cẩm Nang Đăng Ký Nhãn Hiệu

Bản Đồ Quy Trình, Hồ Sơ & Chi Phí

Cập nhật: Ưu đãi VNeID & Biểu phí **2026-2027** | Cấp thực hiện: Cục Sở hữu trí tuệ

Tổng Quan Dự Án Đăng Ký (Executive Summary)



210 Ngày

Thời gian tiêu chuẩn để hoàn thành quy trình



Cấp Bộ

Thực hiện bởi Cục Sở hữu trí tuệ



03 Hình Thức Nộp

Trực tiếp, Trực tuyến, Dịch vụ bưu chính

Mục tiêu: Đạt được Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Mẫu 41) một cách hợp lệ và tối ưu chi phí nhất.

Ai Có Quyền Nộp Đơn? (Eligibility Matrix)



Nhà Sản Xuất/Dịch Vụ

Chủ thể sản xuất trực tiếp hoặc cung cấp dịch vụ.



Đơn Vị Thương Mại

Người đưa sản phẩm ra thị trường (do người khác sản xuất, với điều kiện nhà sản xuất không phản đối).



Tổ Chức Tập Thể

HTX, tổ chức tập thể đăng ký cho các thành viên sử dụng theo quy chế.



Tổ Chức Chứng Nhận

Tổ chức kiểm soát, chứng nhận chất lượng/nguồn gốc (không trực tiếp kinh doanh sản phẩm đó).



Đồng sở hữu: Cho phép nhiều cá nhân/tổ chức cùng đứng tên nếu sử dụng chung danh nghĩa hoặc cùng tham gia sản xuất.

Bộ Hồ Sơ Tiêu Chuẩn (Core Dossier)

Bắt buộc cho 100% đơn đăng ký thông thường.



Tờ khai đăng ký nhãn hiệu (Mẫu số 04 - Phụ lục I Thông tư 10/2026/BKHCN). (01 Bản chính + 01 Bản sao).



05 Mẫu nhãn hiệu.

Yêu cầu khắc khe: Kích thước chuẩn 80 x 80 mm (nếu nộp bản giấy).



Danh mục hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.



Giấy ủy quyền (Nếu nộp thông qua đại diện sở hữu công nghiệp).



Chứng từ nộp phí, lệ phí.

Hồ Sơ Đặc Thù & Giấy Tờ Bổ Trợ

Nhãn Hiệu Tập Thể / Chứng Nhận

- - Quy chế sử dụng;
- - Bản đồ khu vực địa lý;
- - Văn bản cho phép của UBND Tỉnh/TP (nếu chứa địa danh đặc sản).

Quyền Ưu Tiên

- - Bản sao đơn đầu tiên từ cơ quan gốc;
- - Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên (nếu thụ hưởng từ người khác).

Hình Ảnh Cá Nhân

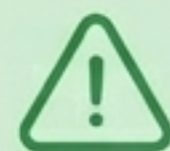
- - Bản sao giấy tờ tùy thân (nếu dùng hình chính mình);
- - Văn bản đồng ý + CMND/CCCD (nếu dùng hình người khác).

Phân Tích Chi Phí Cốt Lõi (Standard Base Fees)

Cho 1 nhóm \leq 6 sản phẩm

Lệ phí nộp đơn:	75.000 VNĐ
Phí thẩm định đơn:	550.000 VNĐ
Phí phân loại quốc tế:	100.000 VNĐ
Phí tra cứu thông tin:	180.000 VNĐ
Phí công bố đơn:	120.000 VNĐ
Lệ phí cấp văn bằng:	60.000 VNĐ
Phí đăng bạ & Công bố:	240.000 VNĐ

\$.....
.....



Ưu Đãi VNeID



Miễn lệ phí nộp đơn (75k) và lệ phí cấp bằng (60k) từ 01/4/2026 đến 31/12/2026.



Cảnh Báo 2027



Từ 01/01/2027, Lệ phí nộp đơn tăng lên 150.000đ ; Lệ phí cấp bằng tăng lên 120.000đ.

Phí Phát Sinh & Dịch Vụ Phụ (Add-ons)

Phụ phí quy mô

Công thức tính vượt mốc 6 sản phẩm/dịch vụ trong 1 nhóm

Từ sản phẩm thứ 7 trở đi, cộng thêm:

+ 120.000đ/SP (Phí thẩm định)

+ 30.000đ/SP (Phí tra cứu)

+ 20.000đ/SP (Phí phân loại)

Phụ phí nghiệp vụ

Phí cho các thủ tục phát sinh

Thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên:	600.000đ/đơn
--	---------------------

Thẩm định yêu cầu chuyển nhượng/sửa đổi:	160.000đ
--	-----------------

Công bố chuyển nhượng/sửa đổi:	120.000đ
--------------------------------	-----------------

Giải quyết phản đối đơn:	550.000đ/nhóm
--------------------------	----------------------

Bản Đồ Quy Trình: Giai Đoạn Khởi Tạo

(Steps 1-3)



Bản Đồ Quy Trình: Thẩm Định Nội Dung

(Step 4 & 5a)

Thẩm Định Nội Dung

Đánh giá khả năng bảo
hộ thực tế của nhãn hiệu
(không vi phạm Điều
117 Luật SHTT).

Đạt điều kiện

Cục ra Thông báo
dự định cấp.

Phải nộp phí cấp bằng, đăng bạ,
công bố trong thời hạn **02 tháng**.

(Nếu không nộp phí -> Bị từ chối trong 15 ngày)

Không đạt hoặc Đạt một phần

Cục ra Thông báo
dự định từ chối.

Có **02 tháng** để gửi văn bản
phản đối/sửa chữa.

Cục xử lý phản hồi trong 50 ngày.
Đạt -> Chuyển lên Path A.
Không đạt -> Quyết định từ chối
chính thức.

Bản Đồ Quy Trình: Về Đích

(Step 5b & 6)

Ra Quyết Định Cấp (01 Tháng)



Tính từ ngày người nộp đơn nộp đầy đủ và đúng hạn các loại phí, lệ phí ở Bước 4.

Đăng Bạ & Công Bố (30 Ngày)



Quyết định được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp và ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia.



Sở hữu chính thức
Giấy chứng nhận
đăng ký nhãn hiệu
(Mẫu 41 theo Nghị định 100/2026/NĐ-CP).

Yêu Cầu (Request)	Biểu Mẫu	Quy Tắc Xử Lý (Protocol)
 Thay đổi chủ đơn (Chuyển nhượng/Thừa kế)	Mẫu số 11	Người nhận phải đáp ứng điều kiện thụ hưởng; thực hiện trước khi có quyết định cấp/từ chối.
 Sửa đổi, Bổ sung đơn	Mẫu số 10	Không được mở rộng phạm vi bảo hộ ban đầu.
 Tách đơn	Mẫu số 04	Đơn tách giữ nguyên ngày nộp đơn/ưu tiên ban đầu; tiếp tục xử lý phần thủ tục chưa hoàn tất.
 Rút đơn	Văn bản	Có văn bản tuyên bố rõ ràng. Lưu ý: Đơn đã rút không thể khôi phục, chỉ dùng làm căn cứ quyền ưu tiên.

Xử Lý Ý Kiến Phản Đối (Opposition Handling)

Điều Kiện Cần: Ý kiến phản đối phải nộp trong vòng **03 tháng** kể từ ngày đơn được công bố.



Cảnh báo Tranh chấp (Tòa án)

Nếu tranh chấp quyền đăng ký (ví dụ: địa danh đặc sản), Cục yêu cầu khởi kiện. Người phản đối có 02 tháng để nộp Thông báo thụ lý của Tòa án, nếu không Cục sẽ bỏ qua ý kiến phản đối.



Chuyển Đổi Đơn Quốc Tế (Madrid)

- Nếu đơn đã được Văn phòng quốc tế chấp nhận hình thức -> Cục SHTT không thẩm định lại hình thức (trừ khi thiếu ảnh 3D, quy chế...).
- Nếu đăng ký quốc tế đã bảo hộ tại VN -> **Chuyển đổi thẳng**, không thẩm định lại nội dung.



Thẩm Định Nội Dung Nhanh

- **Hồ sơ:** Mẫu số 14 (Phụ lục I Thông tư 10/2026).
- **Điều kiện:** Phải có tài liệu chứng minh nhãn hiệu thuộc trường hợp ưu tiên theo Điểm a Khoản 2 Điều 14a Nghị định 65/2023/NĐ-CP.

Sổ Tay Thời Hạn (The Ultimate Deadline Index)



**15 Ngày
Làm Việc**

Thời hạn Cục SHTT ra quyết định từ chối chính thức nếu người nộp đơn không đóng phí hoặc không phản hồi đạt yêu cầu.



30 Ngày

Thời gian để công bố Quyết định cấp văn bằng.



01 Tháng

Khung thời gian cho: **Thẩm định** hình thức, Công bố đơn, và Cấp giấy chứng nhận (sau khi đóng phí).



02 Tháng

Con số '**vàng**' cho Người nộp đơn. Thời gian để: Nộp phí cấp bằng, Sửa chữa hồ sơ sai sót, hoặc Trả lời ý kiến phản đối.



210 Ngày

Tổng thời gian giải quyết lý tưởng (Happy Path).

Nền Tảng Pháp Lý

Toàn bộ quy trình được xây dựng dựa trên hệ thống văn bản pháp luật hiện hành:

Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 (và các luật sửa đổi bổ sung 2009, 2019, 2022, 2025).

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (93/2025/QH15).

Nghị định số 100/2026/NĐ-CP (Quy định mẫu Văn bằng).

Thông tư số 10/2026/TT-BKH-CN (Quy định biểu mẫu Tờ khai, Quy trình thẩm định).

Nghị định số 65/2023/NĐ-CP (Quy định thẩm định nhanh).